TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**14**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 9 - 2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phạm Đình Bông và ông Hồ Quang Hiển.
***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Trương Đình Hội là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Viết B – có mặt
Địa chỉ: Thôn Đắk Th, xã Đắk S, huyện Krông Nô.
Bị đơn: Chị Hồ Thị Cẩm Nh – vắng mặt lần 2 không lý do
Địa chỉ: Thôn Đắk Th, xã Đắk S, huyện Krông Nô.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 20/3/2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Phan Viết B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Phan Viết B và chị Hồ Thị Cẩm Nh kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Sôr, huyện Krông Nô. Sau khi kết hôn anh B và chị Nh chung sống không hạnh phúc, thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Đến năm 2016 chị Nh bỏ nhà đi biết tích, anh B đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay không vẫn không biết tin tức chị Nh ở đâu. anh B đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên án tuyên bố chị Nh mất tích và tại quyết định số 05/2019/QĐST-

VDS ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã tuyên bố chị Hồ Thị Cẩm Nh mất tích. Nay anh B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nh.

- Về con chung: anh B và chị Nh có 02 con chung là Phan Viết Quốc B, sinh ngày 24/3/2009 và Phan Viết Khánh A, sinh ngày 25/7/2011. anh B có nguyện vọng muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa mẫu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị Nh đã trở nên trầm trọng, chị đã bỏ nhà đi và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B, cho anh B được ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Cần giao các con chung Phan Viết Quốc B, sinh ngày 24/3/2009 và Phan Viết Khánh A, sinh ngày 25/7/2011 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Do anh B yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"; Bị đơn chị Hồ Thị Cẩm Nh có nơi cư trú tại thôn Đắk Th, xã Đắk S, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Tại phiên tòa bị đơn là chị Hồ Thị Cẩm Nh vắng mặt, tuy nhiên chị Nh đã bị tuyên bố mất tích và Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Nh theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Anh Phan Viết B và chị Hồ Thị Cẩm Nh kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Sôr theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 17/12/2008. Như vậy, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh B và chị Nh là hợp pháp. Sau khi kết hôn giữa anh B và chị Nh nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị Nh đã bỏ nhà đi từ năm 2016 và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của anh Phan Viết B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.

2.2. Về con chung: Xét nguyện vọng của anh B muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Phan Viết Quốc B, sinh ngày 24/3/2009 và Phan Viết Khánh A, sinh ngày 25/7/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy chị Nh đã bỏ nhà đi không rõ tin tức và đã bị tuyên bố mất tích, hơn nữa nguyện vọng của 02 con chung cũng muốn được ở với anh B nên giao 02 con chung cho anh B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh B yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: anh B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Phan Viết B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Viết B

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Viết B được ly hôn chị Hồ Thị Cẩm Nh.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Phan Viết Quốc B, sinh ngày 24/3/2009 và Phan Viết Khánh A, sinh ngày 25/7/2011 cho anh Phan Viết B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. anh B không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn anh B, chị Nh có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tải sản chung, nợ chung: anh B yêu cầu nên không xem xét giải quyết:

4.Về án phí: Buộc anh Phan Viết B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí anh B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0002944, ngày 15/4/2020.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô ;
- Chi cục THA.DS h. Krông Nô;
- Các đương sự;
- UBND xã Đăk Sôr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng